TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 13/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Ông Điểu Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Loan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2021, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984, tại Quảng Bình.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 2, ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá (học vấn) 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946 (chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (chết) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 30/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Bình Long bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ. Ngày 08/01/2021, bị khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và chuyển tạm giam, sau đó bị khởi tố bổ sung về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và tiếp tục tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã K, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

2. Phạm Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã K, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

2. Sa Minh K, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường D, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

Nguyễn Đăng V, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 7, xã K, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th làm hợp đồng thuê nhà của anh Sa Minh K tại khu phố P, phường D, thị xã Bình Long để ở với giá 2.500.000đ/01 tháng (hai triệu năm trăm nghìn đồng/một tháng) thời hạn thuê 05 năm, tính từ ngày 01/01/2021 nhưng thực chất anh K đã cho Th ở từ ngày 20/12/2020. Sau đó, Th hỏi thông tin về căn nhà thì anh K đã cho Th cung cấp thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích, số thửa, tờ bản đồ, địa chỉ thửa đất). Th sử dụng số điện thoại di động OPPO với số thuê bao 085.5480732 của mạng Vinaphone liên lạc với tài khoản Zalo tên Nguyễn Dương đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thông tin đất thuộc quyền sử dụng của anh K (trên đất có căn nhà cho Th thuê) nhưng họ tên, năm sinh, số chứng minh nhân dân của Th với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng), trả trước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bằng hình thức mua card điện thoại Viettel nhắn cho Nguyễn Dương, sau khi làm xong giấy chứng nhận thì Nguyễn Dương sẽ gửi cho Nguyễn Thị Th qua đường bưu điện. Th tự ra bưu cục Giao hàng tiết kiệm thị xã Bình Long nhận giấy và thanh toán số tiền còn lại là 8.700.000đ (Tám triệu bày trăm nghìn đồng) cho nhân viên bưu cục. Khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Th đưa giấy này cho Nguyễn Văn V vào chiều ngày 28/12/2020 trước phòng giao dịch Viettel chi nhánh thị xã Bình Long để V tìm người thế chấp thửa đất để Th có tiền trả nợ cho Vinh.

Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2020, anh V điện thoại cho Nguyễn Đăng V nói

Th cần thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền và hẹn xem đất. Đến 15 giờ cùng ngày, V dẫn V cùng Nguyễn Văn T và Phạm Nguyễn Trọng N đi đến nơi ở của Th và đưa cho những người này xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Th đã đưa cho V. Sau đó, V, V, T và N đi đến gặp Th tại nơi Th làm thuê khu vực gần Trung tâm thương mại thị xã Bình Long thuộc tổ 1, khu phố Xa Cam 1, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Khi gặp nhau, qua trao đổi với Th thì T và N đồng ý nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chứ không nhận thế chấp,Th đồng ý. T và N thống nhất để cho T là người trực tiếp giao dịch với Th. Hai bên thống nhất giá chuyển nhượng là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), đặt cọc 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) nên V là người trực tiếp ghi thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, thông tin cá nhân của Th vào bên A (bên bán) và thông tin cá nhân của Nguyễn Văn T vào bên B (bên bán) vào mẫu hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hợp đồng lập thành 02 bản. Th tự đọc lại và thống nhất điểm chỉ vào vị trí bên bán, T ký tên bên mua, V, V ký tên người làm chứng. T và N đưa cho Th số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), hẹn 10 đến 15 ngày sau đến Văn phòng công chứng ký hợp đồng chuyển nhượng sẽ thanh toán số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) còn lại.

Sau khi nhận 200.000.000đ, Th đưa lại cho Nguyễn Văn T 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền lãi trong 10 ngày, Th trả cho V 156.000.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu đồng) tiền Th đang nợ V.

Chiều cùng ngày Nguyễn Văn T đến Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long kiểm tra, phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Th đưa là giả nên đã tố cáo với Công an phường Hưng Chiến. Sau khi làm việc, Th giao nộp trả cho Nguyễn Văn T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), Nguyễn Văn T giao nộp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Th.

Qua khám xét nơi ở của Thủy tại khu phố P, phường D, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tạm giữ 01 hợp đồng thuê nhà do anh Sa Minh K cho Nguyễn Thị Th thuê căn nhà trên.

Tại biên bản xác minh ngày 30/12/2020 do Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long thể hiện thửa đất có các thông tin ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả do Nguyễn Văn T giao nộp là của Sa Minh K.

Tại văn bản số 01/NHNNBL ngày 04/01/2021 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã Bình Long, Tây Bình Phước xác định: Khách hàng Sa Minh K hiện đang thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất CL916137 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2018, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00557, thửa dất số 331, tờ bản đồ số 28 tại

Agribank thị xã Bình Long, ngày thế chấp 12/3/2020.

Tại Kết luận giám định số 05/2021/GĐ-TL ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Phôi "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" gửi giám định ký hiệu A là giả.

- Hình dấu tròn nội dung "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * TỈNH BÌNH PHƯỚC * SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải là con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu M2-M6 đóng ra.

- Chữ ký mang tên Lê Đình S trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên trên tài liệu mẫu ký hiệu M7-M11 không phải do một người ký ra"

Nguyễn Thị Th đã thừa nhận do vay tiền của Nguyễn Văn V để chữa bệnh cho chồng bị bệnh ung thư, đầu năm 2020 chồng chết, Nguyễn Thị Th không có khả năng trả nợ cho V nên nghĩ ra cách làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sử dụng giấy chứng nhận này để chiếm đoạt số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) của bị hại.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Nguyễn Thị Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và căn cứ điểm c khoản 3 Điều 341, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án

nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được.

[3] Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền để trả nợ nên Thủy đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất và căn nhà mình đang thuê để ở tại tổ 7, khu phố P, phường D, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để ký hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với Nguyễn Văn T. Với mục đích làm anh T nhằm tưởng thửa đất trên do Th sở hữu hợp pháp và đưa cho Thủy số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) làm tiền đặt cọc để nhận chuyển nhượng thửa đất và tài sản gắn liền với đất. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức và xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đến hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức và chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe và giáo dục chung.

[5] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, vay tiền để chữa bệnh ung thư cho chồng, chồng đã chết năm 2020, là người lao động làm thuê và có 02 con, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu OPPO có 01 sim Viettel mã số 89840480000070440240 và 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200011107784744 ứng với số thuê bao 0855480732 là công cụ bị cáo Th sử dụng liên lạc làm sổ giả và trao đổi với Nguyễn Văn V để chiếm đoạt tài sản nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô màu xanh Honda C50, biển số 93F1- 227.19, số khung C50-9086839, số máy C50 - E - 9086877 là xe của Th sử dụng. Do không có giấy tờ nguồn gốc hợp pháp nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Quá trình điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn V số tiền 185.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T, Phạm Nguyễn Trọng N 156.000.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu đồng), số tiền còn lại 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) là tài sản của Nguyễn Văn V, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn V nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại OPPO; 01 quyển vở học sinh loại 200 trang nhãn hiệu Bút Cầu; 01 đèn pin màu đen là tài sản của Nguyễn Văn V không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Văn V nên không xem xét.

- Đối với 01 dùi cui kim loại màu trắng có cán cầm bằng nhựa màu đen và 01 bình kim loại dạng tròn màu xanh có nút bấm màu đỏ, thân hình có dòng chữ CS-GAS SILLIARDE thu giữ của Nguyễn Văn V là vật thuộc danh mục công cụ hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 3 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Bình Long bảo quản và xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 285039833 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 03/11/2021 tên Nguyễn Thị Th, số tiền 1.647.000đ (một triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) là tài sản của Nguyễn Thị Th không liên quan vụ án nên trả lại cho Nguyễn Thị Th.

- Đối với 01 phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (niêm phong trong túi); 01 đĩa VCD chứa đoạn camera an ninh của Phòng giao dịch Viettel thị xã Bình Long chứa trong phong bì Viettel cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Văn T, Phạm Nguyễn Trọng N đã nhận lại số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

[8] Những vấn đề liên quan:

Đối với Nguyễn Văn V không biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Th đưa là giả nên môi giới cho Th chuyển nhượng thửa đất nên không xử lý hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn V cất giữ 01 dùi cui bằng kim loại, 01 bình kim loại dạng hình tròn màu xanh có nút bấm màu đỏ đã bị xử phạt hành chính với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về việc Nguyễn Văn V cho Nguyễn Thị Th vay tiền nhiều lần và tự thỏa thuận mức lãi suất 5%/01 tháng là giao dịch dân sự chưa đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng và các bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không xem xét.

Đối với người có tài khoản Zalo Nguyễn Dương nhận làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Thủy hiện chưa làm việc được, khi nào làm rõ, xử lý sau.

[9] Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù cho bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp, đúng quy định nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 07 (bảy) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 341, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 03 (ba) năm tù về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung, bị cáo Nguyễn Thị Th phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù, tính từ ngày 30/12/2020.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002683 ngày 04/6/2021 giữa Công an thị xã Bình Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu OPPO; 01 sim Viettel mã số 89840480000070440240 và 01 sim Vinaphone có dãy số 898402000111077847 44 ứng với số thuê bao 0855480732; 01 xe mô tô số khung C50 - 9086839, số máy C50 - E - 9086877.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Th 01 chứng minh nhân dân số 285039833 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 03/11/2012 tên Nguyễn Thị Th; số tiền 1.647.000đ (một triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (niêm phong trong túi); 01 đĩa VCD chứa đoạn camera an ninh của Phòng giao dịch Viettel thị xã Bình Long chứa trong phong bì Viettel.

Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Bình Long;
- CQCSĐT CA TX. Bình Long;
- Chi cục THA TX Bình Long;
- Phòng PV27 – CA tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đức